

VAI TRÒ THỰC HÀNH NGHỀ TRONG ĐÀO TẠO CÔNG TÁC XÃ HỘI Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Ngày nhận: 22/8/2018
 Ngày phản biện: 20/9/2018
 Ngày duyệt đăng: 28/9/2018

 LUONG THỊ LAN HUỆ*

Tóm tắt: Công tác xã hội (CTXH) là một ngành đào tạo mới mang tính ứng dụng cao, do đó, thực hành nghề luôn đóng vai trò then chốt. Nhờ có hoạt động thực hành nghề mà sinh viên có thêm cơ hội được vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào môi trường thực tiễn, qua đó hiểu rõ hơn về ngành học mà mình đang theo đuổi. Thiết nghĩ, để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực công tác xã hội không chỉ quan tâm đến đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá mà còn phải quan tâm tới chất lượng hoạt động thực hành nghề của sinh viên. Với tất cả lý do đó, bài viết phân tích vai trò của hoạt động thực hành nghề trong đào tạo công tác xã hội, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng thực hành và đào tạo ngành công tác xã hội ở các trường đại học hiện nay.

Từ khóa: Công tác xã hội; Thực hành nghề công tác xã hội; vai trò hoạt động thực hành nghề công tác xã hội; thực hành trong đào tạo công tác xã hội; thực hành nghề.

THE ROLE OF PRACTICE IN TRAINING OF SOCIAL WORK IN CURRENT UNIVERSITIES

Abstract: Social work (social work) is a new discipline of high application, so practice is always key. Thanks to hands-on practice, students have the opportunity to apply their knowledge and skills to the practical environment, thereby gaining a better understanding of the work and the discipline they are pursuing. Thinking, to improve the quality of human resources training social work is not only interested in innovation teaching methods, test and evaluation but also pay attention to the quality of practice practice of students. For all these reasons, the paper analyzes the role of professional practice in social work training, thereby proposing a number of measures to improve the quality of work and social work training. current university.

Keywords: Social work; Practicing social work; the role of social work practice; practice in social work training; job practicing.

1. Đặt vấn đề

Học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực tiễn là một nguyên tắc trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực từ xưa tới nay. Nhờ vận dụng nguyên tắc này mà sản phẩm của đào tạo không chỉ giỏi về kiến thức mà còn thành thạo về kỹ năng làm việc trong môi trường thực tiễn. Thực hành nghề trong đào tạo vì thế đã trở thành nhân tố đóng vai trò quan trọng trong suốt quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên.

Hiện nay, các trường đại học đào tạo nguồn nhân lực công tác xã hội đều đặc biệt coi trọng công tác thực hành nghề cho sinh viên. Ngoài thời gian thực hành nghề theo chương trình khung đã ban hành, nhiều cơ sở giáo dục thực hiện các mô hình trải nghiệm thực tiễn tại cộng đồng thông qua một số môn học chuyên ngành, nhằm giúp cho người học nâng cao năng lực thích nghi với công việc của một nhân viên công tác xã hội ngay từ thời còn sinh viên.

Tuy vậy, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, nhìn chung chương trình đào tạo cử nhân công tác xã hội vẫn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, hoạt động thực hành nghề trong đào tạo chưa được coi trọng đúng mức dẫn đến hiệu quả thực hành và chất lượng đào tạo chưa cao. Ở các nước phát triển, sinh viên hệ đại học ngành công tác xã hội hai năm đầu, trong một tuần có ba ngày học lý thuyết ở trên lớp, hai ngày thực hành nghề tại cơ sở; hai năm cuối đại học, trong một tuần có hai ngày học lý thuyết ở trên lớp và ba ngày thực hành nghề tại cơ sở. Do đó, khi ra trường sinh viên đã thành thạo các kỹ năng làm việc trong môi trường thực tiễn. Hiện nay ở Việt Nam, nhu cầu đào tạo nhân viên công tác xã hội làm việc trong môi trường an sinh xã hội rất cao, trong khi đó đào tạo nhân viên công tác xã hội đang còn vấn đề mới mẻ. Để sản

* Trường Đại học Quảng Bình

phẩm đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội cần hướng đến môi trường thực hành cho sinh viên trong quá trình đào tạo, xem các cơ sở đào tạo cũng là một trường học. Nhận thức được vai trò của hoạt động thực hành nghề đối với việc nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tác phong, thái độ nghề nghiệp cho sinh viên là một vấn đề cấp thiết nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng thực hành ở các trường đại học hiện nay.

2. Vài nét về thực hành nghề trong đào tạo ngành công tác xã hội ở các trường đại học

Theo từ điển tiếng Việt, “Thực hành là tập làm trong thực tế để vận dụng và củng cố kiến thức lý thuyết, trau dồi thêm nghiệp vụ chuyên môn”[4]. Thực hành nghề công tác xã hội được hiểu là quá trình sinh viên tiếp xúc, làm việc với các thân chủ khác nhau dưới sự hướng dẫn và giám sát của giảng viên. Sinh viên sử dụng những kiến thức, kỹ năng, phương pháp nghề nghiệp mà mình đã được học để vận dụng vào môi trường làm việc thực tiễn tại cơ sở. Đây cũng là quá trình sinh viên “tập làm” đóng vai là một nhân viên công tác xã hội cùng làm việc với thân chủ, nhóm, cộng đồng, các tổ chức xã hội nhằm giúp đối tượng giải quyết các vấn đề khó khăn trong cuộc sống.

Hiện nay, trên thế giới có khoảng 140 quốc gia là thành viên của Hiệp hội cán bộ hội quốc tế, khoảng 100 quốc gia tham gia Hiệp hội đào tạo công tác xã hội quốc tế [4]. Ở Việt Nam có khoảng 40 trường đại học, cao đẳng đào tạo cử nhân công tác xã hội. So với các ngành nghề khác, công tác xã hội là một ngành đào tạo mới mang tính ứng dụng cao. Xu hướng của các trường đào tạo cử nhân công tác xã hội là tăng thời gian thực hành nghề nghiệp cho sinh viên đồng thời tăng cường công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên công tác xã hội.

Thời gian thực hành nghề nghiệp cho sinh viên giữa các trường không giống nhau, giao động trong khoảng 12 đến 16 tuần. Trong khoảng thời gian đó sinh viên đóng vai trò là một nhân viên công tác xã hội thực hành ở 3 cấp độ: vi mô (làm việc với cá nhân); trung mô (làm việc với nhóm, tổ chức xã hội); vĩ mô (làm việc với cộng đồng, chính sách, dự án). Cụ thể:

Thực hành ở cấp độ vi mô là sinh viên đóng vai nhân viên công tác xã hội để giúp đỡ cá nhân, gia đình, nhóm nhỏ cần trợ giúp để họ vươn lên và hòa nhập cuộc sống cộng đồng. Ví dụ, giúp đỡ, tư vấn một học sinh bị thiệt thòi trong cuộc sống vượt qua tâm lý mặc cảm, tư vấn cho một phụ nữ bị bạo hành nhận thấy quyền, vai trò của mình trong xã hội...

Thực hành công tác xã hội ở cấp trung mô là sinh viên thực hành đóng vai nhân viên xã hội để can thiệp, hỗ trợ cho các nhóm chính quy, các tổ chức xã hội như câu lạc bộ, trường học... để phối hợp và huy động nguồn tài nguyên, cung cấp dịch vụ xã hội cho nhóm, tổ chức. Làm việc ở cấp độ này rất khó vì sinh viên phải tác động đến các tổ chức, hiểu biết về quy định của tổ chức và thiết lập mối quan hệ với lãnh đạo cơ sở, do đó sinh viên thường thực hành theo nhóm hoặc cùng làm việc với nhân viên tại cơ sở.

Thực hành công tác xã hội ở cấp độ vĩ mô là sinh viên làm việc với một cộng đồng có nhu cầu về mặt xã hội, chính sách... cần sự trợ giúp và nghiên cứu các chế độ chính sách cho các đối tượng khác nhau trong xã hội. Các hoạt động thực hành của sinh viên ở cấp độ này như đi khảo sát lấy ý kiến người dân, họp dân, tham gia các buổi tập huấn tuyên truyền cho người dân về các vấn đề như kế hoạch hóa gia đình, nâng cao nhận thức về tác hại của ma túy và cách phòng chống ma túy cho người dân...

Cả ba cấp độ thực hành đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bởi vì khi nhân viên xã hội làm việc với một thân chủ cũng có nghĩa là tác động đến nhóm, tổ chức và cộng đồng có liên quan. Tất cả các cấp độ thực hành đều hướng đến xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Do đó, sinh viên cần phải nắm chắc ba phương pháp can thiệp cơ bản để vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo.

Thời gian thực hành nghề của sinh viên công tác xã hội cho ba cấp độ trên ở các trường đại học thường dao động trong khoảng 12 đến 16 tuần chia thành 3 đợt. Dựa trên các lĩnh vực hoạt động có thể ứng dụng của công tác xã hội, giảng viên hướng dẫn thực hành lựa chọn các cơ sở thực hành chuyên hoạt động trong lĩnh vực an sinh xã hội như: Xóa đói giảm nghèo, Bảo trợ người tàn tật, Bảo trợ trẻ em mồ côi, Hội chữ thập đỏ, Phòng chống tệ nạn xã hội... để liên hệ thực hành cho sinh viên. Xu hướng thực hành công tác xã hội hiện nay là mở rộng địa bàn thực hành sang các dự án tổ chức phi chính phủ hoạt động công tác xã hội, tham vấn trẻ em tại trường học, các dự án phát triển cộng đồng cho các đồng bào miền núi, rẻo cao. Thực hành ở các cơ sở này sẽ tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp cho sinh viên công tác xã hội. Bởi vì thực hành ở môi trường này một em sinh viên sẽ được làm việc với một thân chủ (học sinh) có hành vi lệch chuẩn như trộm cắp, trốn học, chơi game, hoặc điều tra về cộng đồng, trực tiếp tham gia các dự án... Đây được xem là một lĩnh vực tham vấn chứa đựng nhiều yếu tố thúc đẩy tính chuyên nghiệp của sinh viên công tác xã hội.

Có thể nói, thời gian thực hành nghề tại các cơ sở là khoảng thời gian tạo ra dấu ấn quan trọng nhất đối với quá trình học tập và rèn luyện của các em. Qua quá trình điều tra, khảo sát, chúng tôi nhận thấy rằng, sinh viên nói chung và sinh viên công tác xã hội rất háo hức tham gia hoạt động thực hành nghề nghiệp. Tâm lý chung của các em là vừa hồi hộp, lo lắng vừa vui mừng khi đi thực hành tại cơ sở. Nhu cầu lớn nhất của các em trước khi thực hành là được nghe giới thiệu về công việc sẽ đảm nhận tại cơ sở và kế hoạch cụ thể của đợt thực hành cũng như được thực hành tại cơ sở mà các em quen biết. Các em tranh thủ thời gian nghỉ cuối tuần để tìm hiểu cơ sở và chuẩn bị các điều kiện trước khi tới cơ sở. Tuy vậy, nhiều em vẫn chưa định hình được bản thân sẽ làm gì, cần những kỹ năng, kiến thức gì khi thực hành tại cơ sở.

3. Vai trò của thực hành nghề trong đào tạo ngành công tác xã hội tại các trường đại học

Hiện nay, các trường đào tạo công tác xã hội đều xem việc xâm nhập vào thực tế là dấu mốc quan trọng trong quá trình đào tạo, nhằm tạo điều kiện để sinh viên vận dụng lý thuyết đã học vào thực tiễn công việc tại cơ sở. Qua đó, hình thành ý thức nghề nghiệp, phương pháp, kỹ năng làm việc trong môi trường chuyên nghiệp cho sinh viên. Mặc dù các mô hình thực hành (thời gian, hệ thống giám sát, đánh giá) giữa các trường có khác nhau nhưng tất cả đều nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng tổng quát, kiến thức nền tảng cho các em. Sau đây là một số vai trò thực hành trong đào tạo công tác xã hội ở các trường đại học hiện nay:

Thứ nhất, hoạt động thực hành nghề giúp cho sinh viên có cơ hội bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghề nghiệp. Thông qua thực hành những kiến thức lý thuyết sẽ được kiểm chứng và áp dụng vào thực tế, trở thành kiến thức, kỹ năng riêng có của từng sinh viên. Trong quá trình thực hành, nếu không nắm được nền tảng kiến thức chuyên môn sinh viên không thể vận dụng tốt trong quá trình thực hành. Để có kết quả tốt, buộc sinh viên vừa thực hành vừa phải ôn lại kiến thức của mình để vận dụng trong công việc, nhờ đó mà kiến thức ghi nhớ bền vững hơn. Mặt khác, quá trình tham vấn, làm việc với thân chủ giúp cho sinh viên hiểu và thông cảm với hoàn cảnh của đối tượng để từ đó rèn luyện, học hỏi thêm kinh nghiệm xử lý ca do mình phụ trách.

“Thực hành nghề là một môn học rất khó, nó đòi hỏi nhiều ở mỗi sinh viên, không chỉ các kiến thức lý thuyết trên sách vở do các thầy cô cung cấp mà còn là những kỹ năng, kiến thức ngoài thực tế. Nhưng

thực hành nghề công tác xã hội cũng chính là cơ hội, là cầu nối rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực tế. Nên những sinh viên làm tốt giai đoạn thực hành sẽ có rất nhiều kinh nghiệm cho công việc của họ sau này. Vì họ đã được thực hành trên thực tiễn”[1]

Thứ hai, thực hành nghề giúp cho sinh viên công tác xã hội rèn luyện các phẩm chất đạo đức và hình thành, phát triển kỹ năng, thái độ nghề nghiệp của mình. Cụ thể, những trải nghiệm trong thực hành nghề giúp cho sinh viên có tác phong làm việc nhanh nhẹn, tháo vát, có kỷ luật nền nếp, phát huy được tính độc lập, tự chủ của mỗi sinh viên; giúp sinh viên làm quen với môi trường làm việc, rèn luyện khả năng giao tiếp, mở rộng mối quan hệ với đối tượng, cơ quan làm việc và cộng đồng xã hội; tạo tinh thần đoàn kết, giúp đỡ tương trợ lẫn nhau, từ đó đem lại hiệu quả cao trong công việc. Có thể nói, làm việc tại cơ sở là môi trường tốt nhất để sinh viên “cọ sát” hình thành và phát triển các kỹ năng, tác phong làm việc chuyên nghiệp. Một số phẩm chất và kỹ năng quan trọng mà sinh viên có được sau khi kết thúc chương trình thực hành như tính trung thực, tính nguyên tắc, kỷ luật trong công việc, kỹ năng thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với thân chủ và nhân viên ở cơ sở, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng quan sát.

Thứ ba, thông qua thực hành giúp cho sinh viên hiểu hơn về công việc của mình, tầm quan trọng của ngành công tác xã hội mà mình đang theo đuổi. Nhờ trải qua thực hành mà sinh viên định hình và hiểu rõ hơn về vai trò và nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội cũng như vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nghề công tác xã hội. Từ đó, hình thành ý thức trách nhiệm nghề nghiệp và nhen nhóm tinh thần say mê nghiên cứu, lòng yêu ngành, yêu nghề.

Thứ tư, thực hành công tác xã hội góp phần giải quyết các vấn đề xã hội. Công tác xã hội là nghề chuyên môn nhằm góp phần giải quyết các vấn nạn xã hội như ô nhiễm môi trường, bệnh tật, nghèo đói, tệ nạn xã hội,... Trong quá trình thực hành, sinh viên cùng làm việc với nhân viên tại cơ sở như tham gia các hoạt động cứu trợ, truyền thông, khảo sát,... hoặc trực tiếp phụ trách ca. Việc làm của sinh viên góp phần giải quyết các vấn đề xã hội. Công tác xã hội là một nghề đặc thù, làm việc trực tiếp với con người, bất cứ một sai sót nhỏ của nhân viên xã hội cũng có thể gây ra những tổn hại khôn lường đối với thân chủ. Chính vì thế, thực hành trong quá trình đào tạo công tác xã hội còn giữ vai trò ngăn ngừa, giảm thiểu sai sót trong quá trình tác nghiệp sau này.

Thứ năm, thực hành mở ra môi trường tìm kiếm việc làm cho sinh viên. Thực hành nghề giống như một “chiếc cầu” nối liền giữa trường học với cơ quan, tổ chức xã hội. Có nghĩa rằng tác dụng của thực hành nghề không chỉ góp phần nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng, mà còn mở ra nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm cho sinh viên. Trên thực tế, có nhiều sinh viên được tuyển dụng thử việc tại cơ sở sau khi thực hành. Nhiều sinh viên tìm kiếm được việc làm thích hợp thông qua quá trình thực hành tại cơ sở. Xu hướng hiện nay là đào tạo gắn liền với thực tiễn, mối quan hệ giữa trường học và cơ sở trở thành mối quan hệ biện chứng tất yếu, trong quá trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực.

Thứ sáu, hoạt động thực hành nghề là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực của cơ sở đào tạo. Thực hành nghề, không chỉ là hoạt động quan trọng đối với sinh viên công tác xã hội mà còn đối với các cơ sở đào tạo. Kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên thể hiện qua quá trình thực hành nghề, phản ánh trực tiếp chất lượng đào tạo của nhà trường. Thông qua dư luận xã hội và các đánh giá từ các cơ sở thực hành giúp cho nhà trường có được những đánh giá tương đối khách quan về sản phẩm đào tạo của mình. Từ đó giúp cho nhà trường bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn xã hội.

Tóm lại, thực hành là một nội dung quan trọng của công tác đào tạo và tìm kiếm thị trường việc làm cho sản phẩm đào tạo. Đồng thời thông qua thực hành góp phần truyền thông trong công tác tuyển sinh của nhà trường. Nhận thức được tầm quan trọng đó, vừa qua một số trường có đào tạo công tác xã hội đã mở các hội thảo, hội nghị thực hành để đúc rút kinh nghiệm và tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành nói riêng và chất lượng đào tạo nói chung. Các hội thảo, hội nghị đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của thực hành trong đó đào tạo CTXH và cho đây là một nội dung cơ bản của đào tạo cần có chiến lược đầu tư.

4. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành nghề công tác xã hội hiện nay

Truyền thông nâng cao nhận thức về nghề Công tác xã hội

Công tác xã hội là một ngành đào tạo mới, một nghề khá mới mẻ tại Việt Nam nên phần lớn người dân chưa biết nhiều đến ngành, nghề công tác xã hội, chưa biết được nhân viên công tác xã hội làm việc gì, làm ở cơ quan, tổ chức nào. Đây là một rào cản lớn đối với sinh viên trong quá trình liên hệ cơ sở thực hành cũng như tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp. Do đó, cần phải tích cực truyền thông nâng

cao nhận thức của xã hội về nghề công tác xã hội. Các cơ sở đào tạo CTXH cần có kế hoạch thuyết sinh, truyền thông về CTXH trên mạng của trường và các thông tin đại chúng khác. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Chi đoàn các lớp đại học Công tác xã hội tích cực hơn nữa trong các hoạt động xã hội, tình nguyện. Tăng cường tham quan học tập thực tế tại các cơ sở xã hội trong và ngoài địa bàn trường học.

Thiết lập, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, bền vững với cơ sở thực hành

Xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công tác xã hội là một chiến lược đa lợi ích. Các cơ sở thực hành này vừa là nơi tuyển dụng nhân viên công tác xã hội được đào tạo, vừa là nơi giúp sinh viên cọ sát thực tiễn để nâng cao tay nghề. Chương trình đào tạo cần dành thời lượng hợp lý giữa lý thuyết và thực hành giúp cho sinh viên có cơ hội được cọ sát trong môi trường thực tiễn trong suốt bốn năm đại học. Vấn đề quan trọng nhất của công tác thực hành hiện nay là hướng tới những tổ chức, cơ quan trong lĩnh vực an sinh xã hội để giúp cho sinh viên có môi trường thực hành chuyên nghiệp hơn.

Đào tạo giảng viên giảng dạy và hướng dẫn thực hành Công tác xã hội

Xu hướng nhu cầu về đào tạo nguồn nhân lực công tác xã hội là rất lớn. Trong khi đó đội ngũ giảng viên còn thiếu về số lượng và hạn chế về kinh nghiệm giảng dạy. Vì thế đào tạo đội ngũ giảng viên công tác xã hội là một vấn đề cần được giải quyết hàng đầu. Chất lượng giảng dạy có tốt thì chất lượng nguồn nhân lực mới tốt được. Để nâng cao hiệu quả giảng dạy và hướng dẫn thực hành các cơ sở đào tạo công tác xã hội nhà trường tạo điều kiện để giảng viên tham gia nghiên cứu học tập sau đại học ở trong và ngoài nước để nâng cao trình độ. Bộ môn cần rà soát, kiện toàn giảng viên giảng dạy công tác xã hội đúng chuyên ngành để đảm bảo chuyên môn hóa.

Mở các lớp đào tạo kiểm huấn viên cơ sở về công tác kiểm huấn trong Công tác xã hội

Để nâng cao chất lượng thực hành nghề cho sinh viên, việc trang bị cho cán bộ cơ sở kiến thức về CTXH là một nhu cầu cấp bách. Trước hết Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối kết hợp với nhà trường để xây dựng chương trình tập huấn bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ làm việc trong lĩnh vực công tác xã hội trong tỉnh, thành phố. Nên tổ chức tập huấn đội ngũ kiểm huấn viên hằng năm để rà soát công việc kiểm huấn sinh viên

thực hành và rút kinh nghiệm. Các cán bộ được tham gia tập huấn bằng kiến thức, kỹ năng thu được sau khoá học sẽ không chỉ hỗ trợ đắc lực cho kiểm huấn sinh viên trong thời gian thực hành mà còn góp phần nâng cao hiệu quả làm việc giúp đỡ đối với các đối tượng yếu thế. Đồng thời đây cũng chính là cơ hội nâng cao nhận thức cho cán bộ địa phương, cơ sở về nghề CTXH.

Phối kết hợp trong công tác tổ chức thực hiện kế hoạch thực hành

Công tác thực hành chỉ đạt kết quả cao khi có sự phối kết hợp đầy trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, bộ phận liên quan. Để hoạt động thực hành công tác xã hội có hiệu quả, Ban chỉ đạo cần sắp xếp lịch cụ thể, phù hợp để đến cơ sở có sinh viên thực hành nhằm cùng với cơ sở lượng giá về tình hình thực hành của sinh viên, lắng nghe sinh viên phản hồi và xử lý những vướng mắc trong thực hành. Khi Ban chỉ đạo thực hành đến thăm cơ sở sẽ là nguồn động viên khích lệ cho sinh viên, thắt chặt mối quan hệ thân thiện với cơ sở thực hành.

5. Kết luận

Thực hành nghề là một hoạt động hữu hiệu và cần thiết giúp sinh viên được tiếp xúc trực tiếp với thế giới sinh động của hoạt động nghề nghiệp, giúp sinh viên củng cố, mở rộng và nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, khả năng giải quyết vấn đề. Hầu hết sinh viên cho rằng, sau đợt thực hành nghề các kỹ năng tham vấn, thu thập thông tin, thiết lập mối quan hệ... đều tăng lên đáng kể và nhìn chung đều có thái độ tích cực đối với nghề công tác xã hội. Tuy nhiên sinh viên cũng gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động thực hành nghề. Những khó khăn đó có thể xuất phát từ chính các em (chưa được trang bị kỹ các kiến thức và kỹ năng công tác xã hội) hay do từ phía trường đại học và cơ sở thực hành (thiếu giảng viên hướng dẫn, kiểm huấn tại cơ sở không đúng chuyên ngành, thời gian thực hành quá ít...) Dù là nguyên nhân nào đi chăng nữa thì cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hành nghề của sinh viên. □

Danh mục tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Huyền (2010), *Báo cáo thực hành nghề*, Lớp Cao đẳng Công tác xã hội A K50, Trường Đại học Quảng Bình.
2. Nguyễn Thị Hoàng Yên, Tạ Hải Giang (2011), *Công tác thực hành trong đào tạo công tác xã hội*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia phát triển nghề công tác xã hội. Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội, 2010.
3. Kỷ yếu Hội thảo (2017) Nâng cao chất lượng thực hành, thực tập sư phạm, Trường Đại học Quảng Bình.
4. Viện Ngôn ngữ học Việt Nam (2001), *Từ điển tiếng Việt*. Nhà xuất bản Thanh Niên.

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 6)

trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội⁽¹³⁾. Điều này cho thấy vai trò của đạo đức xã hội ngày càng tăng và việc coi trọng nền tảng đạo đức xã hội là chủ trương đúng đắn đáp ứng yêu cầu khách quan của quản lý xã hội hiện nay. Để phát huy vai trò của đạo đức trong quản lý xã hội cần phải coi trọng đạo đức truyền thống và hiện đại, đạo đức của các thiết chế xã hội. Cần chú trọng xây dựng đạo đức như một nội dung trong xây dựng con người, tổ chức, trong mỗi lĩnh vực: đạo đức trong kinh tế, trong chính trị, trong văn hóa,...

Ba là, tích cực chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng

Chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong suốt cuộc đời của mỗi người cán bộ, đảng viên như Hồ Chí Minh từng mong muốn; đồng thời là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay ở Việt Nam. Các tổ chức Đảng cần phải đổi mới công tác giáo dục đạo đức cách mạng phù hợp với sự phát triển của cá nhân và xã hội trong giai đoạn mới; phải giáo dục tư cách người cách mạng theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh; coi trọng phương pháp giáo dục nêu gương; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, đảng viên; tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, xử lý kịp thời và nghiêm minh những cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất, vi phạm pháp luật.

Các giải pháp trên cần được tiến hành một cách đồng bộ, hiệu quả ở cả tầng vĩ mô, tức là Đảng, Nhà nước với tư cách là chủ thể lãnh đạo, quản lý đất nước; ở tầng vi mô là các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở và đặc biệt là ý thức tự giác, tự nguyện của mỗi cán bộ, đảng viên. □

(1) C. Mác - Ph.Ăngghen, *Tuyển tập*, tập 2, Nxb Sự thật, H. 1982, tr.256.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, H. 2000, tr. 572.

(3), (7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, tập 10, tr. 4; tr. 311-312.

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, tập 9, tr. 291.

(5), (6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr. 250; tr. 235-236.

(8), (9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, tập 12, tr. 567; tr. 444-445.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H. 2016, tr. 30.

(11), (12), (13) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H. 2016, tr. 37; tr. 176; tr. 170.